TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ	*Cái Nước, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 569/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1981.
Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T - sinh năm 1986.
Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con tên Phạm Quốc A, sinh ngày 21 – 6 – 2014 cho anh Phạm Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Văn T thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Phạm Văn T thống nhất xác định trong thời gian chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 75.000 đồng, anh Phạm Văn T phải chịu 75.000 đồng nhưng chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện nộp thay cho anh Phạm Văn T. Do đó, chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Đã qua chị Nguyễn Thị Đ có dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004978 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Sau khi đối trừ chị Nguyễn Thị Đ được nhận lại 150.000 đồng, nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Anh Phạm Văn T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THA dân sự huyện Cái Nước;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Kiệt